

Ý Nghĩa Sự Đau Khổ Trong Ánh Sáng Cuộc Khổ Nạn Của Chúa Kitô

Bài Giáo Lý của ĐTC Gioan Phaolô II

“Nếu hạt lúa mì ... chết đi, nó sinh nhiều hạt khác”
(Jn 12:24).

Công cuộc cứu độ Chúa Kitô thể hiện với giá khổ hình và chết trên thập giá là biến cố quyết định sinh tử trong lịch sử nhân loại, không phải chỉ vì công cuộc đó hoàn tất kế hoạch tối thượng về đức công bằng và lòng thương xót của Thiên Chúa, nhưng cũng còn bởi biến cố đó đem lại ý nghĩa mới cho vấn đề đau khổ. Không vấn đề nào khác có giá trị lớn lao đối với gia đình nhân loại bằng vấn đề đau khổ, đặc biệt là trong mối liên hệ giữa nhân loại với Thiên Chúa. Chúng ta biết giá trị sự hiện hữu của con người được trả bằng giá đau khổ. Tới một mức độ nào đó vấn đề đau khổ xảy ra trùng hợp với nan đề sự dữ, và người ta lại không muốn chấp nhận sự dữ hiện diện trên trần thế. Thập giá Chúa Kitô – cuộc khổ hình – chiếu ánh sáng mới vào nan đề này bằng cách đem lại ý nghĩa mới cho sự đau khổ của nhân loại nói chung.

Trong Cựu Ước, sự đau khổ coi là hình phạt mà Thiên Chúa, vì công minh, giáng xuống trên con người vì tội lỗi của họ. Tuy nhiên, trong viễn ảnh này, nếu căn cứ trên mạc khải thần linh nguyên thủy, thì khó mà giải thích sự đau khổ của người vô tội. Đây (sự đau khổ của người vô tội) là một vấn đề nhức nhối, mà hoàn cảnh ông Job xưa kia là một điển hình. Tuy nhiên, cần phải nói thêm rằng trong Sách Isaiah vấn đề đau khổ đã được nhìn theo quan điểm (ánh sáng) mới. Hình ảnh người tội tở Đức Yahweh dường như tạo thành một sự chuẩn bị có ý nghĩa và hữu hiệu đặc biệt liên hệ với mầu nhiệm vượt qua, trọng tâm của mầu nhiệm này là những người chịu đau khổ suốt mọi thời đại đồng hành với “con người đau khổ” – là Chúa Kitô.

Một thi nhân thời đại nói, Chúa Kitô Đáng chịu đau khổ là “Đáng Thánh chịu đau khổ,” Đáng vô tội chịu đau khổ. Nhận định trên có ý nghĩa việc chịu đau khổ của Đáng Thánh, Đáng vô tội, có cường độ mãnh liệt gấp bội so với sự đau khổ của tất cả mọi người, kể cả trường hợp ông Job, nghĩa là sự đau khổ của tất cả mọi người chịu đau khổ mà không phải vì tội riêng họ. Chúa Kitô là Đáng duy nhất thực sự không mắc tội, và hơn nữa, là Đáng không thể nào phạm tội. Bởi thế Ngài là Đáng duy nhất tuyệt đối không đáng phải chịu đau khổ. Dầu vậy, Ngài là Đáng đã chấp nhận chịu đau khổ tới mức độ đầy đủ nhất và quyết tâm nhất, và là Đáng đã chấp nhận chịu đau khổ cách tự nguyện và yêu mến. Thánh Tông Đồ Gioan giải

thích, Chúa Kitô tự nguyện và yêu mến chấp nhận chịu đau khổ cho thấy, chẳng khác gì, lòng Ngài khao khát, nội tâm thúc đẩy uống cạn chén đau thương (tc. Jn 18:11), “để chuộc tội chúng ta, và không phải chỉ tội chúng ta mà thôi, nhưng cũng để chuộc tội toàn thể giới” (1 Jn 2:2). Bản chất căn cốt ơn cứu độ thế giới qua thập giá phát xuất từ lòng khao khát này, truyền thông với linh hồn không vương mắc tội của Chúa Kitô. Sức mạnh cứu độ của việc chịu đau khổ hệ tại tình yêu.

Nhờ Chúa Kitô, ý nghĩa của việc chịu đau khổ thay đổi tận căn rễ. Sự đau khổ không còn coi là hình phạt vì tội. Chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng sức mạnh cứu độ của tình yêu trong việc chịu đau khổ. Nhờ mầu nhiệm cứu độ của Chúa Kitô mà trong mọi trường hợp, sự ác độc của đau khổ bị chế ngự và biến đổi. Sự đau khổ trở nên sức mạnh giải phóng khỏi sự dữ, sức mạnh chiến thắng của điều thiện hảo. Tất cả mọi thống khổ của nhân loại, kết hiệp với sự đau khổ của Chúa Kitô, hoàn tất “những gì còn thiếu trong những thống khổ của Chúa Kitô vì nhiệm thể Ngài” (tc. Col 1:24). Nhiệm thể Chúa Kitô là Giáo Hội với tư cách cộng đồng ơn cứu độ phổ quát (hoàn vũ).

Trong những giáo huấn trước khi nói về cuộc vượt qua của Chúa Giêsu, Ngài nhiều lần cho thấy ý niệm về chịu đau khổ, mà người ta thường hiểu cách tuyệt đối là hình phạt vì tội, thì không đầy đủ và không đúng chút nào nữa. Điển hình khi có người nói với Ngài về những người Galilee “mà máu của họ Pilate đã trộn với lễ phẩm của họ,” Chúa Giêsu trả lời, “Có phải anh em nghĩ rằng những người Galilee đó là những kẻ tội lỗi nặng nề hơn tất cả những người Galilee khác, vì họ phải chịu đau khổ như thế không? ... Hoặc mười tám người mà tháp Siloam đổ đè chết, anh em có nghĩ rằng họ là những người tội lỗi hơn tất cả mọi người khác cư ngụ tại Jerusalem?” (Lc 13:1-2, 4). Ở đây rõ ràng Chúa Giêsu đặt nghi vấn về một quan điểm vốn được hầu hết mọi người thời đó chấp nhận. Ngài cho hiểu rằng sự rủi ro đem lại đau khổ không thể được hiểu tuyệt đối là hình phạt vì tội cá nhân. Chúa Giêsu tuyên bố, “Tôi nói cho anh em biết: không phải vậy” và sau đó Ngài nói thêm, “Nhưng nếu anh em không ăn năn thống hối, tất cả anh em sẽ bị hủy diệt như thế” (Lc 13:3-4). Trong văn cảnh, những lời tuyên bố dẫn thượng cho thấy rõ Chúa Giêsu có ý nhấn mạnh sự cần thiết phải xa lánh tội lỗi, vì tội đích thực là sự dữ, là sự dữ trong chính nó. Nếu cho rằng sự liên đới ràng buộc mọi cá nhân với nhau, thì tội lỗi là căn nguyên chính yếu của mọi đau khổ. Xa lánh tội vì sợ hình phạt mà kẻ có tội phải chịu thì không đủ. Chúng ta phải thực sự cải đổi

trở nên tốt lành, ngõ hầu luật liên đới có thể đảo lộn hiệu quả của tội, và nhờ kết hiệp với đau khổ của Chúa Kitô, phát huy ảnh hưởng tích cực giữa những thành viên khác trong gia đình nhân loại.

Chính sự liên đới là ý nghĩa lời Chúa Giêsu tuyên bố khi chữa người mù bẩm sinh. Các môn đệ hỏi Ngài: “Thưa Thầy, người nào có tội, người này hoặc cha mẹ anh ta, mà anh ta bị mù bẩm sinh?” Chúa Giêsu đáp: “Không phải người này có tội, cũng không phải cha mẹ anh ta, nhưng để quyền uy của Thiên Chúa hiển lộ nơi anh ta” (Jn 8:1-3). Qua việc cho người mù sáng mắt, Chúa Giêsu đã cho mọi người nhận biết các việc làm của Thiên Chúa phải được mạc khải nơi người phế tật đó, vì lợi ích cho chính anh ta và cho tất cả những người sẽ biết đến biến cố này. Phép lạ cho người mù sáng mắt là dấu chỉ giúp người bị mù đó tin vào Chúa Kitô và là lý do khiến những người khác tranh luận (tc. Jn 9:16). Lời tuyên tín của người mù đã được sáng mắt minh chứng “công trình” chính yếu “của Thiên Chúa,” (là) ơn cứu độ mà người đó nhận được cùng với ơn sáng mắt. “Anh có tin ở Con Người không? ... Thưa ngài, Đấng ấy là ai, để tôi có thể tin vào Đấng ấy? ... Anh đã nhìn thấy Đấng ấy, và chính là Người đang nói với anh ... Lạy Chúa, con tin” (Jn 9:35-38).

Dựa trên bối cảnh biến cố này, chúng ta nhìn thấy trong ánh sáng thập giá một vài khía cạnh chân lý về sự đau khổ. Việc lên án coi sự đau khổ tuyệt đối là hình phạt vì tội tởm đối nghịch với tình yêu dành cho con người. Sự kiện này xảy ra trong trường hợp “những người an ủi” ông Job, họ lý luận lên án ông dựa trên ý niệm về công lý mà không có cửa ngõ nào cho tình yêu (tc. Job 4 ff.). Chúng ta thấy sự kết án đó rõ hơn trong trường hợp người mù bẩm sinh: “Người nào đã phạm tội, anh này hoặc cha mẹ anh ta, mà anh ta bị mù bẩm sinh như thế?” (Jn 9:2). Việc truy lỗi nói trên giống như chỉ điểm vào người nào đó. Sự kiện này là một hình thức kết tội trên quan niệm coi sự đau khổ là sự hành hạ thân xác, là hình phạt vì tội. Người nào đó chắc đã phạm tội, hoặc người bị tra vấn (anh mù được sáng mắt) hoặc cha mẹ anh ta. Đó là một quy trách luân lý: người đó chịu đau khổ, bởi thế chắc chắn người đó đã có tội.

Để chấm dứt lối suy nghĩ thiên cận và bất công nói trên, cần phải rộng mở tư duy sâu thẳm để hiểu được màu nhiệm về sự thống khổ của Đấng vô tội, Đấng Thánh, con người đau khổ! Từ khi Chúa Kitô chọn thập giá và chết trên đồi Golgotha, tất cả mọi người đau khổ, đặc biệt là những người chịu đau khổ mà không có tội lỗi gì, có thể trực diện với “Đấng Thánh đau khổ.” Họ có thể tìm thấy nơi cuộc khổ nạn của Ngài chân lý trọn vẹn về đau khổ, ý nghĩa đầy đủ và tầm quan trọng của chân lý đó.

Nhờ hiểu thấu chân lý về sự đau khổ, tất cả những người đau khổ có thể cảm thấy được kêu gọi chia sẻ công cuộc cứu độ, thể hiện qua thập giá. Chia sẻ thập giá Chúa Kitô có nghĩa là tin vào sức mạnh cứu độ của hy sinh mà mỗi tín hữu có thể dâng hiến cùng với Chúa Cứu Thế. Như thế việc chịu đau khổ xé bỏ tấm màn ngớ ngẩn phủ trên sự đau khổ. Việc đó đòi có một chiều kích sâu xa (đòi hỏi một nhận thức sâu xa) và cho thấy ý nghĩa cùng giá trị xây dựng của sự đau khổ. Như thế có thể nói sự đau khổ thay đổi viễn cảnh hiện sinh, quyền lực hủy diệt của sự dữ bị khử trừ khỏi cuộc sống, chính là bởi sự đau khổ đem lại nhiều thành quả tốt lành. Chúa Giêsu đã mạc khải và hứa điều đó với chúng ta khi Ngài tuyên bố: “Đã đến giờ Con Người phải được tôn vinh. Quả thực, quả thực, Thầy nói cho anh em biết, nếu hạt lúa miến không rơi xuống đất và thối đi, nó vẫn trơ trọi một mình; nhưng nếu hạt lúa đó thối đi, nó sinh nhiều hoa trái (sinh nhiều hạt khác)” (Jn 12:24). Từ thập giá tới vinh quang!

Phúc Âm còn làm sáng tỏ khía cạnh khác của chân lý về sự đau khổ. Thánh Matthêu cho biết “Chúa Giêsu đi khắp nơi ... rao giảng Tin Mừng nước Thiên Chúa, và chữa lành mọi bệnh tật” (Mt 9:35). Thánh Luca lại cho biết khi Chúa Giêsu được hỏi về ý nghĩa đích thực của giới răn yêu thương, Ngài đã trả lời bằng dụ ngôn người Samaria tốt lành (tc. Lc 10:30-37). Những văn bản Phúc Âm trên đây tường thuật lời Chúa Giêsu dạy sự đau khổ đặc biệt khuyến giục yêu thương và tận tình giúp đỡ mọi nhu cầu của người khác. Lòng yêu thương và việc phục vụ như thế, thể hiện bằng mọi cách có thể, tạo thành giá trị luân lý đạo đức căn bản của sự đau khổ. Khi nói về ngày chung thẩm, Chúa Giêsu minh xác cách đặc biệt rằng mọi việc bác ái thể hiện cho người đau khổ là làm cho chính Chúa Cứu Thế: “Ta đói anh em đã cho Ta lương thực; Ta khát anh em đã cho Ta nước uống; Ta là khách lạ anh em đã đón tiếp Ta; Ta không có áo che thân anh em đã cho Ta áo mặc; Ta đau yếu anh em đã thăm viếng Ta; Ta bị cầm tù anh em đã đến với Ta” (Mt 25:35-36). Toàn thể việc phục vụ đạo đức theo Kitô Giáo, cả công tác xã hội, đều căn cứ trên lời Chúa trong Mt 5:35-36 trên đây, cũng như việc dứt khoát chịu đau khổ theo thánh giá.

Liệu người ta không tìm được ở đây câu trả lời mà nhân loại ngày nay mong chờ sao? Vấn nạn đó chỉ có thể giải đáp thỏa mãn được nhờ Chúa Kitô chịu đóng đinh thập giá, Đấng Thánh chịu đau khổ. Ngài có thể xuyên thấu tâm cốt những vấn đề đau đớn nhất của con người, vì Ngài hằng đứng bên cạnh tất cả mọi người đau khổ và những ai xin Ngài ban ơn đón nhận niềm hy vọng mới.

Buổi gặp chung ngày 9 tháng 11, 1988
Trích sách Chúa Giêsu, Thánh Tử và Đấng Cứu Thế,
Nguyễn Đức Tuyên và Ngưỡng Nhân Lưu Áu Nhi dịch